

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2017

“Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh
2. Ông Trần Quang Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXX- ST, ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh, sinh năm 1977 ĐKNKTT: ấp V, xã A, huyện T, tỉnh An Giang. Tạm trú: Số 351, ấp TQ, xã Trường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.(Có mặt)*

2. Bị đơn: *Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1983 Nơi cư trú: Số 1436, tổ 07, ấp M, xã MT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 08/6/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Nh trình bày:

Sau thời gian quen biết, tìm hiểu nhau chị Nh và anh T được hai bên gia đình chấp thuận tổ chức đám cưới ngày 13/5/2009, nữ trang cưới gồm 05 chỉ vàng 24k, số nữ trang này vợ chồng đã bán tiêu xài hết không còn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã MT được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sống tại phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, sống hạnh phúc được 07 năm. Vợ chồng có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Hoài Tấn Th sinh ngày 27/7/2011 hiện do chị Nh đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tạo ra tài sản chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng tháng 4 năm 2016 âm lịch do bất đồng quan điểm sống, mỗi người có công việc riêng, mãi lo kiếm tiền nên không ai quan tâm ai đến ai nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, anh T rệu rề, cờ bạc và anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên sống chung không hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 âm lịch nhưng đến mừng 1 tết năm 2017 thì anh T dọn đồ đi khỏi nhà cho đến nay.

Về con chung từ khi vợ chồng sống ly thân chị nuôi cháu Th, thỉnh thoảng anh T có về thăm và có cho tiền cháu Th nhưng phần lớn chi phí nuôi dưỡng cháu Th do chị Nh lo, hiện cháu Th mới vào lớp 1 học tại Thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Chị Nh làm nghề thợ may, may quần áo tại nhà và có nhận thêm giữ trẻ, thu nhập một tháng khoảng 9 triệu đồng. Chị không đồng ý giao cháu Th cho anh T nuôi dưỡng.

Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc, chị cương quyết xin ly hôn anh T. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Cháu Nguyễn Hoài Tấn Th sinh ngày 27/7/2011 chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Đúng là vợ chồng có nợ nhưng tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Tấn T:

Tại phiên tòa anh T thống nhất với lời trình bày của chị Nh về quan hệ hôn nhân, con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng là không đúng. Anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế gia đình thu nhập không cao nên cự cãi nhau, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2014. Việc Nh cho rằng anh có người phụ nữ bên ngoài là không đúng, Nh thấy anh đùa giỡn với người phụ nữ khác nên ghen. Anh chị sống ly thân từ mừng 1 tết năm 2017 cho đến nay. Anh dọn đồ ra khỏi

nhà do Nh đuổi anh đi. Anh T không đồng ý ly hôn với Nh vì anh còn tình cảm với Nh. Về con chung nếu Tòa án cho Nh ly hôn anh thì anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th, anh không yêu cầu Nh cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh tạm trú nhà người bạn ở huyện TP, tỉnh Tiền Giang, sinh sống bằng nghề mua bán khóm nên anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Th. Về quan hệ tài sản thì vợ chồng có nợ chung nhưng thống nhất ý kiến Nh tự vợ chồng thỏa thuận, không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 4 Điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; Điều 21 và Điều 262 Bộ luật tố tụng Dân sự Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng Điều 21 và Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ Nh đối với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài Tấn Th sinh ngày 27/7/2011 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, anh Toàn không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Nh phải nộp số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn anh Nguyễn Tấn T cư trú tại số 1436, tổ 07, ấp M, xã M T, huyện Bình Tân , tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Mỹ Nh và anh Nguyễn Tấn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/2010 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ Nh xin ly hôn anh Nguyễn Tấn T hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh T là trầm trọng, vợ chồng có thời gian sống ly thân từ mừng 1 tết năm 2017 cho đến nay, chị Nh xác định không còn tình cảm với anh T nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, việc anh T và chị Nh xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau nguyên nhân do anh T cờ bạc, rượu chè là đúng, sự việc này đã được Ủy Ban nhân dân xã MT xác nhận. Cho nên mục đích hôn nhân giữa chị Nh và anh T không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ Nh được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài Tấn Th, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2011. Từ khi chị Nh và anh T sống ly thân đến nay, chị Nh nuôi dưỡng cháu Th cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt cho cháu Th, chị Nh cũng tạo điều kiện tốt để anh T thăm nom con chung. Cho nên để đảm bảo cho cháu Th ổn định đời sống sinh hoạt, học tập cũng như điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Th cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp. Anh T không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Nh không được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con thì chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét yêu cầu của anh T được nuôi cháu Nguyễn Hoài Tấn Th, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2011 là không có cơ sở. Bởi vì, về điều kiện kinh tế thì chị Nh có thu nhập ổn định, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th tốt, trong thời gian anh, chị sống ly thân đến nay thì cháu Th sống với chị Nh thì chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt cho cháu Th. Cho nên hiện tại cháu Th đã ổn định cuộc sống nếu giao cháu Th cho anh T nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập cũng như điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi cháu Th của anh T.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh và anh Nguyễn Tấn T thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ Nh đối với anh Nguyễn Tấn T. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ Nh ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài Tấn Th, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ Nh tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh và anh Nguyễn Tấn T thống nhất không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ Nh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0011774 ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị Nguyễn Thị Mỹ Nh đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- UBND xã ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm